

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-PT
Ngày: 10-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Ông Vũ Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/HSPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Anh T, Vũ Tiến T, Vũ Thế A, Lê Huỳnh Đ do có kháng cáo của các bị cáo T, T, Thế A và người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Bùi Anh T, sinh ngày 15/02/2004 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 15, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Thế A và bà Phạm Thị Thanh H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-8-2021, đến nay. (Có mặt).

2. Vũ Tiến T, sinh ngày 31/7/2003 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 7, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Tiến M và bà Vũ Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-8-2021 đến nay. (Có mặt)

3. Vũ Thế A, sinh ngày 01/10/2004 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 8, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T và bà Mai Thị Ngọc Q; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; ; Nhân thân: Ngày 06/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-8-2021 cho đến nay. (Có mặt).

4. Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 03/11/2004 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H và bà Trương Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-8-2021 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vũ Thế A:* Bà Mai Thị Ngọc Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 8, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Huỳnh Đ:* Bà Trương Thị L, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Bà Trương Thị L ủy quyền cho anh Trương Công T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 10, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2021); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh T:* Bà Hoàng Kim Thoa và bà Trần Thu Thủy – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV QTC thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Tiến T:* Bà Hoàng Kim Thoa - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV QTC thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thế A:* Bà Trần Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc TT trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Huỳnh Đ:* Bà Đinh Thị Thanh Tâm – Trợ giúp viên pháp lý thuộc TT trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà I12P23, đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Anh T, Nguyễn Như H, Lê Huỳnh Đ, Vũ Tiến T, Vũ Thế A là nhóm bạn của nhau. Ngày 09-8-2021, sau khi T, H, T và Thế A thực hiện hành vi cướp tài

sản tại huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, T tiếp tục nảy sinh ý định sang thành phố Nam Định cướp tài sản và được cả nhóm đồng ý thực hiện.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09-8-2021, T mang theo con dao bấm dài khoảng 20cm bằng kim loại mũi dao nhọn có cạnh sắc làm hung khí cùng T đi bộ đến nhà H tại địa chỉ Tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp H và Thế A sau đó cả nhóm gọi thêm Đ đến để cùng đi cướp tài sản tại thành phố Nam Định. Trong thời gian chờ Đ, Thế A mượn xem con dao bấm rồi trả lại cho T.

Khi Đ đến, cả nhóm cùng thống nhất dùng xe máy Exciter màu đỏ đen của T và xe máy Liberty màu trắng của H (đều không lắp biển kiểm soát) làm phương tiện sang thành phố Nam Định tìm những người phụ nữ đi một mình trên các đoạn đường vắng để cướp tài sản. Thế A vào bếp nhà H lấy 01 con dao phay dài 44 cm lưỡi dao bằng kim loại một cạnh sắc để ở giữa xe máy Liberty làm hung khí. Khoảng 23 giờ 30 phút cả nhóm điều khiển hai xe đi đồ xăng (T ứng trước 150.000 đồng để đồ xăng). Khi đi, T điều khiển xe Liberty chở T. H điều khiển xe Exciter chở Thế A và Đ. Vì T và Thế A thuộc đường thành phố Nam Định nên khi đến Quốc lộ 10 khu vực cầu Tân Đệ, tỉnh Nam Định, T đổi lái thay cho T; Thế A đổi lái thay cho H, còn Đ vẫn ngồi ngoài cùng. Đồng thời H lấy con dao bấm từ T để trực tiếp sử dụng.

Cả nhóm đi qua các tuyến phố trung tâm thành phố Nam Định, đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 10-8-2021 khi đi đến đoạn đường Trần Phú hướng về đường Trần Hưng Đạo thì phát hiện bà Nguyễn Thị T điều khiển xe máy nhãn hiệu Angel power biển kiểm soát 18S4-2860 đi ngược chiều. H nói “Phụ nữ kìa”, Thế A hiểu ý liền quay xe lại đuổi theo bà T. T thấy vậy quay xe theo Thế A. Khi đuổi theo đến đoạn đường đối diện số nhà 135 Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, Thế A điều khiển xe Exciter vượt lên chặn phía đầu xe, T điều khiển xe máy Liberty chặn bên trái xe bà T. Bà T dừng xe, ngồi trên xe chống chân xuống đường. H và Đ xuống xe. H mở lưỡi con dao bấm về phía bà T đe dọa “Có bao nhiêu tiền đưa hết ra đây!” rồi lục soát túi quần bên phải của bà T nhưng không có tài sản gì. Bà T sợ hãi nói mình vừa đi làm về, không có tiền. T và T ngồi trên xe máy với tay sang lục soát túi áo khoác bên trái của bà T. T lấy được 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu trắng xám, T lấy ra được hai tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. T cầm chiếc điện thoại giơ lên đưa cho T. T phát hiện điện thoại có khóa màn hình nên yêu cầu bà T đọc mật khẩu nhưng bà T không nói gì. Thấy vậy, H ngồi trên xe Exciter liền cầm dao chỉ về phía bà T đe dọa yêu cầu đọc mật khẩu. Bà T sợ hãi đọc mật khẩu nên T đã mở được khóa màn hình.

Sau đó cả nhóm điều khiển xe tẩu thoát theo tuyến đường Trần Phú - Văn Cao - Song Hào - Trần Nhân Tông - Trần Nhật Duật - Vị Xuyên - Thái Bình rẽ ra Quốc lộ 10 rồi đi về hướng thành phố Thái Bình. Trên đường về cả nhóm thống nhất vứt hai tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. Chiếc sim trong điện thoại vừa cướp được, T tháo ra đưa cho T cầm, trên đường tẩu thoát T đã đánh rơi, không rõ vị trí cụ thể. Về đến nhà H, Đ cầm chiếc điện thoại vừa cướp được của bà T mang về nhà. T, Thế A, T ngủ lại nhà H. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 10-8-2021, Đ cầm chiếc điện thoại sang nhà H rồi cùng H và T đi đến cửa hàng điện thoại “Minh

Châu” địa chỉ tại xóm 9, Đại Đồng, xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình bán cho anh Nghiêm Xuân Châu chủ cửa hàng được 400.000 đồng. Số tiền này, T lấy 150.000 đồng đã ứng để mua xăng, còn lại chia đều cho T, T, H, Đ, Thế A mỗi người 50.000 đồng. Cùng ngày, T và T vút con dao bấm xuống sông Bo, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Ngày 27-8-2021, bà Nguyễn Thị T đến Công an thành phố Nam Định để trình báo. Quá trình giải quyết nguồn tin, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trích xuất được hình ảnh camera tại hiện trường và triệu tập được Bùi Anh T, Nguyễn Như H, Lê Huỳnh Đ, Vũ Tiến T, Vũ Thế A. Các đối tượng đều thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với hồ sơ tài liệu đã thu thập được Thế A giao nộp con dao phay dài 44 cm là hung khí đã mang theo; T và H đã giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen không lắp biển kiểm soát có số khung RLCE55P10DY324105 số máy 55P1324128 và xe máy nhãn hiệu Liberty màu trắng biển kiểm soát 14L1- 014.88 là công cụ, phương tiện các cá nhân đã thực hiện hành vi của mình. Anh Nghiêm Xuân Châu chủ cửa hàng điện thoại Minh Châu đã giao nộp bằng vi mạch điện tử có ký hiệu F3X538-22NWPG-2KNA1 từ chiếc điện thoại đã mua của nhóm T H, các bộ phận khác của chiếc điện thoại Iphone 6S trên, anh Châu đã tháo rời bán cho nhiều khách hàng không nhớ tên tuổi cụ thể.

Tại Kết luận định giá số 69/KL-HĐĐGTS ngày 17-9-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Nam Định kết luận chiếc điện thoại Iphone 6s có số Imei 353312073679070 có trị giá 1.600.000 đồng (Định giá qua hồ sơ).

Kết luận giám định số 1396/KL-PC09 và Kết luận giám định số 1409/KL-PC09 ngày 05-11-2021 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận không phát hiện dấu vết bị cắt ghép chỉnh sửa nội dung đối với đoạn trích xuất Camera tại hiện trường ghi lại vụ việc và số Imei của bằng vi mạch điện tử có ký hiệu F3X538-22NWPG-2KNA1 là 353312073679070 trùng với số Imei chiếc điện thoại mà bị hại đã trình báo.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2022/HS-ST ngày 29-3-2022, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T Anh, Thế A, Đ); xử phạt Bùi Anh T 07 năm 03 tháng tù; Vũ Tiến T 08 năm tù; Vũ Thế A 06 năm tù; Lê Huỳnh Đ 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngoài ra Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo trong phần quyết định của bản án.

Ngày 01/4/2022, anh Trương Công T – người đại diện cho bị cáo Lê Huỳnh Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo cho bị cáo Đ.

Ngày 09/4/2022, bị cáo Vũ Tiến T, bị cáo Bùi Anh T, bị cáo Vũ Thế A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

Anh Trương Công T giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, hành vi dùng hung khí uy hiếp bị hại để thực hiện hành vi cướp tài sản; đây là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân vì vậy mức hình phạt như tại cấp sơ thẩm đã quyết định là hoàn toàn tương xứng và phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh T có quan điểm tranh luận: Về tội danh không có ý kiến gì, tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét đến tuổi tác cũng như nhận thức, hoàn cảnh phát triển của bị cáo T, bố mẹ ly hôn từ khi bị cáo 2 tuổi, cháu ở với bà ngoại từ bé, không được hưởng sự chăm sóc quan tâm của bố mẹ, bà ngoại đã lớn tuổi không có sự sát sao dạy dỗ. Trong thời gian dịch, học online nên việc quản lý đối với các cháu của nhà trường không có quản lý nên với hoàn cảnh như vậy ở giai đoạn thay đổi tâm sinh lý nên bản thân T đã có hành vi như vậy. Bản thân T cũng rất ân hận về hành vi vi phạm của mình và thương bà ngoại nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T để cháu sớm về gia đình. Việc đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo T khai nhỏ giọt là không chính xác, từ Bản kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm đều thể hiện bị cáo T khai báo thành khẩn. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của Bùi Anh T, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh T và bị cáo Vũ Tiến T có quan điểm tranh luận chung cho cả hai bị cáo: Nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh T và có bổ sung thêm ý sau: Bị cáo T và bị cáo T đều khai báo rất thành khẩn, ở độ tuổi của các bị cáo là trẻ vị thành niên, tâm sinh lý chưa phát triển, nên không hiểu hết được hậu quả hành vi vi phạm của mình. Ở cấp sơ thẩm; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không nhập vụ án mà lại chuyển sang cho bên Hải Phòng điều tra và khởi tố riêng gây ra sự thiệt thòi cho các bị cáo; các bị cáo đã thành khẩn khai báo lần phạm tội trước ở Hải Phòng, tính chất vụ án không hề phức tạp nên việc tách vụ án để điều tra là không cần thiết. Tuy bị cáo T không phải là trẻ vị thành niên nhưng bị cáo mới chỉ 18 tuổi 10 ngày vì vậy thực tế nhận thức của cháu cũng không hơn các bị cáo khác là mấy. Đây là nhóm đối tượng không có nhận thức đầy đủ. Về tình tiết giảm nhẹ: Vì các cháu đã tích cực khai báo, giúp vụ án kết thúc nhanh chóng nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS, gia đình các cháu có nộp huân huy chương của bà ngoại, bà nội của các bị cáo, bản thân bị cáo T khi đi học cũng được nhiều

giấy khen nên đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo T giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thế A có quan điểm: Nhất trí về tội danh tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Thế A; bản thân bị cáo Thế A còn nhỏ chưa đủ 18 tuổi chưa nhận thức được hết hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên kính mong HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thế A.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Huỳnh Đ có quan điểm: Nhất trí về tội danh tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Thế A; bản thân bị cáo Thế A còn nhỏ chưa đủ 18 tuổi chưa nhận thức được hết hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên kính mong HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Huỳnh Đ.

Anh Trương Công T có quan điểm: Anh là cậu ruột của bị cáo Lê Huỳnh Đ, hoàn cảnh của cháu bố mẹ đều đi làm ăn xa, bản thân cháu Đ còn nhỏ chưa nhận thức được hết hậu quả của hành vi vi phạm của mình vì vậy xin HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

Bà Mai Thị Ngọc Q có quan điểm: nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho con trai bà; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con bà là bị cáo Vũ Thế A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Anh T, Vũ Tiến T, Vũ Thế A và đơn kháng cáo của anh Trần Công Thành làm trong thời hạn luật định; nên căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Anh T, xét thấy thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Anh T đã trên 18 tuổi nên bà Phạm Thị Thanh H không có quyền kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh H

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 10-8-2021, Bùi Anh T, Nguyễn Như H, Vũ Tiến T, Vũ Thế A, Lê Huỳnh Đ, đã có hành vi dùng dao đe dọa cướp 01 chiếc điện thoại Iphone 6s trị giá 1.600.000 đồng và số tiền 4.000 đồng của bà Nguyễn Thị T tại đoạn đường đối diện số nhà 135 đường Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 1.604.000 đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy các bị cáo còn nhỏ nhưng đã liên tiếp thực hiện hai hành vi cướp tài sản trong thời gian ngắn ở các địa phương khác nhau. Vì vậy, mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp.

Đối với quan điểm của những người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh T và Vũ Tiến T cho rằng các bị cáo còn trẻ, quá trình đi học hai bị cáo đều được khen thưởng, ông bà hai bị cáo đều là người có công với cách mạng nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đại diện gia đình bị cáo Bùi Anh T giao nộp bản sao công chứng các giấy chứng nhận Huy chương kháng chiến của ông bà nội và bà ngoại bị cáo; Huy chương kháng chiến của ông nội bị cáo Vũ Tiến T đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo Bùi Anh T, Vũ Tiến T. Vì vậy, có căn chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Anh T và Vũ Tiến T, chấp nhận đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo T; giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Thế A, Lê Huỳnh Đ mức hình phạt của cấp sơ thẩm đối với hai bị cáo là hoàn toàn tương xứng, tại cấp phúc thẩm hai bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Các tình tiết người bào chữa cho hai bị cáo nêu ra tại phiên tòa đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thế A và của anh Trương Công T – người đại diện của bị cáo Lê Huỳnh Đ.

Đối với kháng cáo xin cho bị cáo Lê Huỳnh Đ hưởng án treo của anh Trương Công T xét thấy hành vi của bị cáo Đ là gây nguy hiểm cho xã hội vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo Đ ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo là hoàn toàn đúng. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo xin cho bị cáo Lê Huỳnh Đ được hưởng án treo của anh Trương Công T.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Bùi Anh T, Vũ Tiến T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Vũ Thế A phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, do kháng cáo của người đại diện của bị cáo Lê Huỳnh Đ là anh Trương Công T không được chấp nhận nên anh T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi T Anh, Vũ Tiến T.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thế A, anh Trương Công T. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố các bị cáo Bùi Anh T, Vũ Tiến T, Vũ Thế A, Lê Huỳnh Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Anh T 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-8-2021.

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-8-2021.

Xử phạt bị cáo Vũ Thế A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-8-2021.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-8-2021.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thế A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, anh Trương Công T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA TP, Nam Định;
- Chi cục THA TP. Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoài Nam